

Số: /2018/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Quảng Ngãi để Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đầu tư trực tiếp, góp vốn đầu tư và cho vay giai đoạn 2018 - 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Quảng Ngãi để Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đầu tư trực tiếp, góp vốn đầu tư và cho vay giai đoạn 2018-2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Quảng Ngãi để Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đầu tư trực tiếp, góp vốn đầu tư và cho vay giai đoạn 2018 - 2021, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi, các tổ chức vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi và các đối tác tham gia hợp tác đầu tư với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Quảng Ngãi để Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đầu tư trực tiếp, góp vốn đầu tư và cho vay giai đoạn 2018 - 2021 như sau

1. Kết cấu hạ tầng giao thông, môi trường

a) Đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông;

b) Hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường;

c) Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.

2. Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn

Xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

3. Xã hội hóa hạ tầng xã hội

a) Xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...);

b) Xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, văn hóa, thể dục thể thao, công viên;

c) Xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương;

d) Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang.

4. Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Các Bộ: Tài chính, KH-ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BKTNS (01). đtđ180.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân